

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 10-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Sơn Thủy;

Ông Hoàng Duy Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh ngày 21-3-1983, tại xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký tạm trú: Số 28, ngõ 2, thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Hoàng Thị K; có vợ là Hà Thị H và có 02 con sinh năm 2012 và 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 30-5-2020, tạm giam từ ngày 05-6-2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 28, ngõ 2, thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị T là chị họ của bị cáo Trương Văn H, đang sinh sống tại Trung Quốc. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 25-5-2020, Hoàng Thị T gọi điện thoại cho

Trương Văn H đề trao đổi, đặt vấn đề thuê Trương Văn H đón hai người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ Trung Quốc, qua đường mòn mốc 1186, thuộc thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đưa về Bến xe phía Bắc thành phố L; địa điểm đón người tại cầu gần Trạm kiểm soát Biên phòng S, thời gian đón khoảng 11 giờ đến 11 giờ 30 phút trong ngày, trong đó, ngày 29-5-2020 đón một người, ngày 30-5-2020 đón một người; tiền công là 200.000 đồng/01 người, khi Hoàng Thị T về Việt Nam sẽ trả tiền cho Trương Văn H. Sau khi trao đổi, Trương Văn H đồng ý đón người nhập cảnh trái phép theo sự sắp xếp của Hoàng Thị T.

Khoảng 10 giờ ngày 29-5-2020, tại thôn B, xã C, huyện L, Trương Văn H đã đón một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, quê ở Hà Tĩnh, nhập cảnh trái phép qua đường mòn mốc 1186, từ Trung Quốc vào Việt Nam. Sau đó, Trương Văn H đưa người phụ nữ về Bến xe phía Bắc thành phố L theo thỏa thuận với Hoàng Thị T.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30-5-2020, Trương Văn H tiếp tục từ nhà đi xe mô tô biển kiểm soát 12D1-04346 vào khu vực B, xã C, huyện L để đón người nhập cảnh. Đợi khoảng 05 phút, Trương Văn H thấy một người đàn ông đưa một người phụ nữ đến gần chỗ của Trương Văn H, rồi người đàn ông đó quay lại hướng biên giới. Trương Văn H hỏi người phụ nữ có phải người Việt Nam không, nhưng người phụ nữ không trả lời. Sau đó, Trương Văn H mở cốp xe lấy chiếc áo dân tộc đưa cho người phụ nữ mặc rồi đưa về Bến xe phía Bắc thành phố L. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi Trương Văn H đang điều khiển xe mô tô chở người phụ nữ đến khu vực Chốt kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới thuộc Bản Rắn, xã C, huyện L, thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng S phối hợp với Phòng T, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định người phụ nữ được bị cáo Trương Văn H tổ chức cho nhập cảnh trái phép ngày 30-5-2020 là chị Bun S, sinh năm 1997, quốc tịch Campuchia. Ngày 31-5-2020, chị Bun S được bàn giao cho Trung tâm Y tế huyện L để thực hiện cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19; sau khi hết thời gian cách ly y tế, ngày 16-6-2020, chị Bun S được bàn giao cho Đại sứ quán Campuchia tại Việt Nam.

Khi bị bắt quả tang, Trương Văn H bị tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 xe mô tô hai bánh hiệu HONDA AIR BLADE, màu trắng, đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-04346; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn H và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010629 mang tên Trương Văn H.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS-P2 ngày 12-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn H

phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trương Văn H; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn H;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Chị Hà Thị H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE là tài sản chung của vợ chồng; ngày 30-5-2020, bị cáo Trương Văn H tự ý sử dụng chiếc xe để đi đón người từ Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; chị Hà Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó, chị Hà Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại chiếc xe mô tô để gia đình có phương tiện đi lại.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trương Văn H thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền nhờ người bào chữa, quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H khai nhận, theo nội dung đã trao đổi, thống nhất với Hoàng Thị T về việc đón người từ Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30-5-2020, khi bị cáo đang chờ chị Bun S, hướng từ xã C ra thị trấn L, huyện L, đến khu vực Chốt kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới thuộc thôn Bản Rắn, xã C, huyện L thì bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng S phối hợp với Phòng T, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định chị Bun S là công dân Campuchia, không có giấy tờ tùy thân, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của chị Bun S, Biên

bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Việc bị cáo tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác như tội buôn bán người và nhiều vấn đề về an ninh trật tự, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh trong tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có một người con là Trương Thanh T, sinh năm 2012, bị khuyết tật trí tuệ, thần kinh, mức độ nặng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Trương Văn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Văn H.

[10] Đối với người phụ nữ nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, được Trương Văn H đón ngày 29-5-2020, do Trương Văn H không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở xác minh làm rõ; ngoài lời khai của Trương Văn H không có tài liệu khác để chứng minh, do đó, không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trương Văn H về hành vi này.

[11] Đối với Hoàng Thị T, là người thuê Trương Văn H đón người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý khi có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông đưa chị Bun S nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam theo đường mòn cột mốc 1186 để giao cho Trương Văn H, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không đủ điều kiện tiến hành xác minh làm rõ nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trương Văn H 01 điện thoại di động hiệu OPPO, là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc về việc phạm tội nên tịch thu để sung quỹ nhà nước;

[14] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE kèm theo Giấy đăng ký xe, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; ngày 30-5-2020, bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Do đó, tịch thu 50% giá trị chiếc xe và Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy để sung quỹ Nhà nước; trả lại cho chị Hà Thị H 50% giá trị chiếc xe.

[15] 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Văn H, là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn H bị kết án, do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[17] Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-5-2020.

3. Xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tài sản của bị cáo Trương Văn H để sung vào ngân sách nhà nước, gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863632032441798, số IMEI 2: 863632032441780;

- 50% (Năm mươi phần trăm) giá trị xe mô tô HONDA AIR BLADE màu trắng, đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-04346, số máy JF27E1340195, số khung 2706BY446873 và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010629 mang tên Trương Văn H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12-5-2012;

3.2. Trả lại cho bị cáo Trương Văn H 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 081052715 mang tên Trương Văn H do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/3/2017;

3.3. Trả lại cho chị Hà Thị H 50% (Năm mươi phần trăm) giá trị xe mô tô HONDA AIR BLADE màu trắng, đỏ đen, BKS: 12D1-04346, số máy JF27E1340195, số khung 2706BY446873.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-8-2020).

4. Án phí: Bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP; P.KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường